

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày 12 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Thùy- Nghề nghiệp: Bí thư đoàn T2 niên cộng sản Hồ Chí Minh, thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Ông Nguyễn Đức Thọ - Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện *Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2021/TLST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Nông Thế T, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1994, tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T2 và bà Lục Thị M; vợ con: Chưa có; tiền án: Ngày 25/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: xấu; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2021 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Lương Thị Quỳnh T3, sinh năm 2007.

Địa chỉ: Đ, xã H, huyện B, tỉnh L, vắng mặt.

- Đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Lương Văn H, sinh năm 1974, có mặt.

Địa chỉ: Đ, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lương Thị Quỳnh T3 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn: Bà Lương Thị Hương Lan, có mặt.

- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, bào chữa cho bị cáo Nông Thế T: Ông Lâm Xuân Tạng, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Hà Văn T4, sinh năm 1997, vắng mặt.
2. Anh Vi Văn C, sinh năm 1997, vắng mặt.
3. Anh Trương Văn S, sinh năm 1976, vắng mặt.
4. Anh Lô Văn T5, sinh năm 1990, vắng mặt..
5. Anh Lý Văn H1, sinh năm 1994, vắng mặt.
6. Anh Trần Quang S2, sinh năm 1994, vắng mặt.
7. Ông Trần Xuân T6, sinh năm 1967, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 16/6/2021 tại khu cách ly phòng chống dịch covid-19 ở Trường phổ thông dân tộc Nội trú – Trung học cơ sở - Trung học phổ thông huyện Tràng Định thuộc thôn Khòn Cà, xã Đại Đồng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Tràng Định đang làm nhiệm vụ tại khu cách ly nhận được đơn trình báo của Lương Thị Quỳnh T3 (sinh ngày 17/11/2007, là người đang bị cách ly) về việc khoảng 02 giờ sáng ngày 12/6/2021, T3 bị Nông Thế T (sinh năm 1994, là người đang bị cách ly) thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn tại phòng số 02, tầng 1, dãy nhà 2 tầng. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã tiến hành xác minh, điều tra và xác định được:

Khoảng 22 giờ ngày 11/6/2021, sau khi ăn cơm xong tại phòng số 02, tầng 1 cùng một số bạn ở khu cách ly gồm: Hà Văn T4, Vi Văn C, Trương Văn S, Lô Văn T5, Nông Thế T đi ra sân thì thấy Lương Thị Quỳnh T3 đang ngồi ở ghế đá một mình, T đi đến nói chuyện, làm quen và xin số điện thoại của T3. Qua cuộc

nói chuyện, T biết được T3 mới chuyển vào khu cách ly, chưa có chăn đắp nên hứa cho T3 mượn chăn để sử dụng, sau đó T đi xem bóng đá cùng C và T5. Đến khoảng 02 giờ ngày 12/6/2021, T thấy T3 vẫn ngồi ghế đá thì ra nói chuyện và rủ T3 về phòng mình lấy chăn về dùng và T3 đồng ý đi theo.

Về phòng, T rót rượu ra 2 cốc rồi cùng T3 ăn uống. Khoảng 1 tiếng sau T bảo T3 “Mệt rồi thì ngủ lại cùng anh cũng được”, T3 đồng ý lên giường nằm rồi T cũng lên nằm cùng. Nằm được một lúc thì T nói “Cho phép anh làm chuyện ấy nhé” thì T3 gạt đầu và cười thì T liền cởi quần đùi, quần lót của mình ra rồi cởi quần đùi, quần lót của T3 sau đó đút dương vật đang căng cứng của mình vào âm hộ của cháu T3 và thực hiện hành vi giao cấu. Được khoảng 2 phút thì cháu T3 đẩy T ra và nói “Thôi không nữa”, thấy vậy T rút dương vật ra khỏi âm hộ của T3 kết thúc hành vi giao cấu rồi đi tắm, còn T3 tự mặc quần áo và về phòng mình. Đến ngày 13/6/2021, T trở về nhà sau khi hết cách ly, còn T3 được một người trên Facebook không rõ họ tên địa chỉ mách bảo làm đơn tố cáo, ngày 16/6/2021 T3 làm đơn trình báo đến tổ công tác Công an huyện Trảng Định đang làm nhiệm vụ tại khu cách ly.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 12/2021/PYTD ngày 09/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Nông Thế T tỉnh táo, tiếp xúc tốt, toàn thân không có dấu vết tổn thương, không có dị vật, dị tật; bộ phận sinh dục bình thường, khả năng cương cứng tốt.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 13/2021/PYTD ngày 19/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận đối với Lương Thị Quỳnh T3: Tinh thần tỉnh, tiếp xúc tốt; hiện tại khám trên thân thể đương sự không có di vết tổn thương; mép môi bé có vết sung huyết nhẹ, màng trinh không có vết rách.

Tiến hành xác minh nhân thân, tuổi của Lương Thị Quỳnh T3, xác định hiện nay T3 đang học lớp 9, tính đến thời điểm bị xâm hại ngày 12/6/2021 thì T3 được 13 tuổi 06 tháng 26 ngày.

Tại cơ quan điều tra, Nông Thế T và Lương Thị Quỳnh T3 đều thừa nhận cả hai có quan hệ tình dục (giao cấu) nói trên, cả hai đều hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, khi thực hiện hành vi giao cấu, Nông Thế T trực tiếp cho dương vật của mình vào âm hộ của T3. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo Nông Thế T khai báo quanh co, chưa thật sự thành khẩn, mặc dù thừa nhận hành vi giao cấu với T3 nhưng bị can cho rằng bản thân thực hiện hành vi phạm tội vào rạng sáng ngày 13/6/2021. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và cho đối chất giữa T và những người cách ly cùng dãy trong khu cách ly gồm: Hà Văn T4, Vi Văn C, Lý Văn H2, Trương Văn S, Trần Văn S2, Trần Xuân T6 và Lô Văn T5. Tất cả đều thừa nhận đêm 11/6/2021 rạng sáng ngày 12/6/2021 được gặp và uống rượu với Nông Thế T, sau đó còn tổ chức xem bóng đá và cùng khăng định nhìn thấy T và T3 nói chuyện tại ghế đá khu cách ly. Những lời khai của những người làm chứng này phù hợp với lời khai của bị hại Lương Thị Quỳnh

T3. Do vậy lời khai nhận về thời gian phạm tội của bị cáo Nông Thế T là không chính xác.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSTĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định đã truy tố bị cáo Nông Thế T về tội: "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi " theo Khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Phản luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Thế T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi " theo Khoản 1 Điều 145; đề nghị áp dụng Điều 38, 50, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, **xử phạt bị cáo Nông Thế T từ 02 năm đến 03 năm tù**; về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Lương Thị Quỳnh T3 số tiền 35.000.000 đồng; về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone vỏ màu trắng, gắn SIM thuê bao 0377.418.509 cho bị hại Lương Thị Quỳnh T3 là chủ sở hữu; về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự theo giá ngạch và án phí theo hình sự quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nông Thế T cho rằng: Nhất trí với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo với bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường tại phiên tòa, quá trình khai báo đã thành khẩn, ăn năn, hối cải. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư và không bổ sung gì thêm. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lương Thị Quỳnh T3 nhất trí với đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại. Đại diện hợp pháp của người bị hại nhất trí với lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung gì thêm.

C bố lời khai và đơn xin xử vắng mặt của người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận lời khai của người làm chứng là đúng.

Tại phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát, luật sư bào chữa cho bị cáo, trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm về các vấn đề đã nêu và không có tranh luận gì mới. Bị cáo nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến và cũng không bổ sung tranh luận; **đại diện hợp pháp của bị hại** cũng không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người làm chứng: Xét thấy việc vắng mặt người làm chứng, gồm anh Lý Văn H2, anh Trần Xuân T6, anh Trần Quang S2 đã có đơn xin xử vắng mặt; còn những người làm chứng khác vắng mặt khác, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng đã khai tại cơ quan điều tra và được C bố tại phiên tòa, đồng thời phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Dù cơ sở khẳng định, bị cáo Nông Thế T đã thực hiện hành vi giao cấu một lần đối với cháu Lương Thị Quỳnh T3, sinh ngày 17/11/2007, tính đến ngày bị cáo phạm tội cháu T3 được 13 tuổi 06 tháng 26 ngày. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo Khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có căn cứ ngoại phạm đối với bị cáo.

[4] Để có mức hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo, đồng thời xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, ý kiến của bị cáo, đại diện bị hại, lời bào chữa của Luật sư trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo, ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho người bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và thực hiện hành vi nghiêm trọng với lỗi cố ý; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt; xét tính chất mức độ của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội, thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khi đủ điều kiện và buộc phải biết cháu Lương Thị Quỳnh T3 chưa đủ tuổi thành niên (mới 13 tuổi, 06 tháng và 26 ngày), độ tuổi mà cơ thể cũng như nhận thức chưa hoàn toàn phát triển đầy đủ về mặt sinh lý cũng như chưa đủ tuổi về mặt pháp lý, nếu quan hệ có thể ảnh hưởng rất lớn về mặt tâm sinh lý cũng như sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ nhỏ. Lẽ ra, bị cáo thấy cháu nhỏ chưa có ai bên cạnh khi vào khu cách ly thì phải tận tình giúp đỡ, chấp hành tốt nội quy khu cách ly, bảo vệ sức khỏe của bản thân và những người cùng cảnh ngộ, đồng lòng cùng mọi người phòng chống dịch. Nhưng thay vào cách ứng xử đó, bị cáo lại lựa chọn cách xử sự tụ tập ăn, uống rượu và rủ cả cháu bé cùng uống rượu, từ đó nảy

sinh nhu cầu thể xác và thực hiện hành vi giao cấu với cháu bé; mặc dù bị hại không tổn hại về mặt sức khỏe, tinh thần còn ổn định, may mắn không bị rách màng trinh. Hành vi này cần phải lên án và bị trừng phạt trước pháp luật; về tình tiết tăng nặng, tại Bản án số 07/2014/HSST ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tuyên phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 03/10/2018 đã chấp hành xong hình phạt, tuy nhiên đến ngày phạm tội thì bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học và sống có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tình tiết này là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối hận về hành vi của mình, tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhất là đối tượng cần bảo vệ là trẻ em, mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Ngày 10/9/2021, công an huyện Trảng Định đã trả lại cho chị Lương Thị Quỳnh T3 01 chiếc điện thoại, là chủ sở hữu. Việc trả chiếc điện thoại là đúng quy định cần xác nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 05 tháng 8 năm 2021, thể hiện bị cáo Nông Thế T không có T sản, mặt khác bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, do đó không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bên đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường, do đó cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bồi thường tất cả các khoản theo quy định với số tiền 35.000.000 đồng. Theo đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại, do đại diện hợp pháp của người hại là ông Lương Văn H với số tiền 35.000.000 đồng.

[8] Bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 145; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

áp dụng Điều 357; Điều 592 của Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Thế T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ”

2. Về hình phạt: **Xử phạt bị cáo Nông Thế T 03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2021. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Xác nhận ngày 10/9/2021, C an huyện Trảng Định đã trả lại cho chị Lương Thị Quỳnh T3 01 chiếc điện thoại Iphone màu trắng đã qua sử dụng, là chủ sở hữu.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại về việc thỏa thuận với số tiền 35.000.000 đồng. Theo đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại, do đại diện hợp pháp của người hại là ông Lương Văn H với số tiền 35.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Thế T phải chịu án 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự theo giá ngạch để sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Thế T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- C an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị hại; đại diện bị hại; Luật sư;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bấy